

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 09-03-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Giáo viên.

Ông Đặng Văn Thuận

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 03/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS, ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Bùi Đức Ng; sinh ngày: 06/05/1998; Tại: xã S, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H; con bà: Bùi Thị U; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 12/9/2020 sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

Cháu: Phạm Lệ Q – Sinh ngày 01/11/2005(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện T, tỉnh T.

**** Đại diện hợp pháp cho người bị hại:***

Chị: Quách Thị N1 – sinh năm 1973(có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện T, tỉnh T.

** Người làm chứng*

1. Anh Quách Văn H1 – Sinh năm 2003(vắng mặt)

2. Anh Bùi Văn N2 – Sinh năm 2002(vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn L xã S, huyện T, tỉnh T.

3. Anh Nguyễn Văn H2 – Sinh năm 2003(vắng mặt)

4. Anh Bùi Văn Đ – Sinh năm 2003(vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh T.

5. Anh Quách Văn Th – sinh năm 2003(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận được đơn trình báo của bà Quách Thị N1, sinh năm 1974, trú tại thôn G, xã B về việc con gái bà là Phạm Lê Q, sinh ngày 01/11/2005 bị một số thanh niên ở xã S xâm hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.

Tiếp nhận thông tin, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập các tài liệu liên quan, trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với Q, tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết vật chứng, thu giữ các mẫu vật liên quan, ra Quyết định trưng cầu giám định ADN và tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Phạm Lê Q khai vào tối ngày 02/9/2020 Q bị Quách Văn H1, sinh ngày 03/9/2003 và Bùi Văn N2, sinh ngày 03/6/2002, cùng trú tại xã S đến nhà ép Q lên xe mô tô, chở đến nhà Nguyễn Văn H2, sinh ngày 16/9/2003 ở thôn L, xã S, sau đó ép Q uống nước làm Q bất tỉnh. Đến sáng ngày 03/9/2020, Q tỉnh dậy thấy không còn quần áo trên người và có dịch chảy ra ở âm đạo.

Tuy nhiên, ngày 27/9/2020 Q thay đổi lời khai và xác định bản thân tự nguyện đi chơi cùng H1, N2, H2 và tự nguyện ở lại nhà H2. Quá trình ở nhà H2, vào tối ngày 02/9/2020 Q đã tự nguyện quan hệ tình dục với H1 tại giường ở phòng ngủ tầng 2 nhà H2. Sau đó, đến sáng sớm ngày 03/9/2020, H1 dậy đi làm trước, trong lúc Q đang ở lại phòng ngủ tầng 2 thì có Bùi Đức Ng, sinh ngày 06/5/1998, trú tại thôn L, xã S (Ng đến nhà H2 vào khoảng 01 giờ sáng ngày 03/9/2020) vào phòng chơi, trong lúc cả hai cùng nằm trên giường ngủ, Q tiếp tục quan hệ tình dục với Ng. Trong các lần quan hệ tình dục với H1 và Ng thì Q đều đồng thuận .

Sau khi biết sự việc quan hệ tình dục với Q bị phát giác, Bùi Đức Ng đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 03/9/2020, Ng đi cùng với Quách Văn Th, sinh ngày 03/5/2003, người huyện C và Bùi Văn Đ, sinh ngày 10/01/2003, trú tại thôn Đ, xã S đến nhà H2 chơi rồi ngủ lại ở tầng 3 nhà H2. Đến khoảng 08 giờ 30 phút sáng cùng ngày, Ng đi ăn sáng về, vào phòng ngủ tầng 2

chơi với Q, cả hai nằm ôm hôn nhau, Ng cởi quần của Q và tự cởi quần của mình rồi quan hệ tình dục với Q trên giường ngủ trong phòng.

Cũng tại Cơ quan điều tra, Quách Văn H1, Bùi Văn N2 và Nguyễn Văn H2 khai tối ngày 02/9/2020 có rủ và đến nhà đón Q đến nhà Nguyễn Văn H2 chơi, sau đó do Q không muốn về nên cả nhóm ở lại nhà H2. H1 còn khai nhận, trong lúc nằm chơi cùng Q trên giường ngủ ở phòng ngủ tầng 2 nhà H2 thì H1 và Q có ôm hôn rồi quan hệ tình dục với nhau và suất tinh lên bụng Q, sau đó cả hai ngủ cùng nhau đến sáng sớm ngày 03/9/2020 thì H1 thức dậy, lấy xe đi làm trước.

Kết quả giám định pháp y về tình dục tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 687/2020/TTPY ngày 10/9/2020 của Trung tâm pháp y T xác định: Màng trinh của Phạm Lê Q rách cũ vị trí 7 giờ, không xác định được thời gian rách; Có hình ảnh xác tinh trùng trên các mẫu dịch đã làm xét nghiệm; Phạm Lê Q không có thai.

Kết quả giám định ADN tại các Bản kết luận giám định số ADN 39/2020/TTPY ngày 11/9/2020 và số ADN 51/2020/TTPY ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y T xác định: Trong mẫu dịch âm đạo, quần lót và quần bò của Phạm Lê Q gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể Y của Bùi Đức Ng.

Quá trình điều tra xác định, thời điểm giao cấu với Q nêu trên thì Q mới 14 tuổi 10 tháng 02 ngày, là người trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Ng là người đã đủ 18 tuổi trở lên; H1 là người trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi .

Về vật chứng vụ án: Thông qua công tác khám nghiệm hiện trường và người tham gia tố tụng tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chiếc vỏ đệm màu hồng đậm, 01 chiếc quần đùi vải màu trắng có hoa văn tại phòng ngủ tầng 2 nhà Nguyễn Văn H2;
- 01 chiếc quần bò màu tro, 01 chiếc quần lót màu đỏ của Phạm Lê Q;
- 10 sợi tóc có chân của bị cáo Bùi Đức Ng, 10 sợi tóc có chân của Quách Văn H1, 10 sợi tóc có chân của Quách Văn Th, 10 sợi tóc có chân của Bùi Văn Đ, 10 sợi tóc có chân của Bùi Văn N2, 10 sợi tóc có chân của Nguyễn Văn H2.

Quá trình điều tra xác định chiếc vỏ đệm màu hồng đậm, chiếc quần đùi vải màu trắng có hoa văn nêu trên là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị N3 (mẹ H2), sau khi xem xét, mô tả bằng biên bản lưu vào hồ sơ vụ án, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý, giao trả lại cho chị N3.

Còn chiếc quần bò, quần lót của Q và các mẫu tóc có chân nêu trên, Cơ quan điều tra đã gửi đi giám định ADN, Cơ quan giám định đã sử dụng và tiêu hủy sau khi tiến hành giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường gì cho người bị hại.

-Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTT ngày 01/02/2021, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh T đã truy tố Bùi Đức Ng về tội “Giao cấu

hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Bùi Đức Ng mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ từ trước.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đại diện VKS không đề nghị xử lý.

-Tại phiên tòa bị cáo thống nhất hành vi như bản cáo trạng truy tố, thống nhất các lời khai trong giai đoạn điều tra giải quyết vụ án. Về phần dân sự thì bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại đầy đủ.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại thống nhất như lời khai của bị hại khai báo tại cơ quan điều tra, thống nhất lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Về phần dân sự bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại đầy đủ, gia đình bị hại không có ý kiến gì thêm về phần yêu cầu bồi thường. Về phần hình phạt gia đình bị hại xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần tranh luận không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Ng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định ADN và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ

án. Bị cáo Bùi Đức Ng là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã quan hệ tình dục với cháu Phạm Lệ Q thời điểm quan hệ tình dục bị hại mới 14 tuổi 10 tháng 2 ngày, do đó hành vi của Bùi Đức Ng đã phạm vào khoản 1 Điều 145 BLHS. Cáo trạng mà VKSND huyện T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ là; “Tự nguyện bồi thường”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “đầu thú” quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định lượng hình phạt HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một lần.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng do Bùi Đức Ng thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Do đó, HĐXX nhận thấy cần thiết phải xét xử nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trong giai đoạn điều tra đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Đức Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Ng phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bùi Đức Ng 12(mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ từ trước (từ ngày 03/09/2020 đến ngày 12/09/2020)

Áp dụng: Điều 48 BLHS, Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.
- Buộc Bùi Đức Ng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử kín sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- Người đại diện HP của bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân